

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN T

TỈNH KIÊN GIANG

Bản án số: **27/2018/HSST**

Ngày: **22/10/2018**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phan Thị Trúc Phương**

2. Ông **Văn Thành Nhiều**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Trần Chí Thức** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2018/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/HSST-QĐ ngày 07 tháng 9 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 04/2018/QĐST-HS ngày 21/9/2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn L - sinh năm 1990

Nơi ĐKTT và nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Đạo Phật. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 09/12. Con ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1954 và bà Đặng Thị B, sinh năm 1954. Tiền án: Ngày 15/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 06 tháng tù về tội đánh bạc, đã được xóa án tích. Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 13/01/2018 đến ngày 20/01/2018 chuyển tạm giam đến nay.

2. Ngô Tấn H - sinh năm 1992

Nơi ĐKTT: ấp L, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 09/12. Con ông Ngô Văn H, sinh năm 1969 và bà Lê Thị Thanh N, sinh năm 1972. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 13/01/2018 đến ngày 20/01/2018 chuyển tạm giam đến nay.

3. Huỳnh Văn T (C) - sinh năm 1990

Nơi ĐKTT và nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Đạo Phật. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Không biết đọc, viết. Con ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 13/01/2018 đến ngày 20/01/2018 chuyển tạm giam đến nay.

4. Danh Văn T- sinh năm 1997

Nơi ĐKTT và nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Khơ me. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 08/12. Con ông Danh Đ, sinh năm 1975 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1975. Vợ: Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 19/7/2000. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 12/4/2018. Bị bắt tạm giữ ngày 05/10/2018 cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 12/01/2018, Nguyễn Văn L cùng Phan Thị Kiều G (Bé Tý) đi đến thành phố R, tỉnh Kiên Giang để chơi với người bạn của L tên là B (quen khi đi làm thuê), B biết L có sử dụng ma túy nên cho L một đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu, bên trong có chứa ma túy (loại ma túy đá) đem về sử dụng, sau đó L chở Kiều G về nhà của L (nhà do L quản lý) ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang, đến khoảng 24 giờ cùng ngày thì L đổ ma túy của B cho vào nỏ (dụng cụ sử dụng ma túy) cùng với Kiều G sử dụng từ 03 đến 04 vòng thì nghỉ, Kiều G ngủ lại nhà của L. Đến khoảng 09 giờ 20 phút ngày 13/01/2018, L điện thoại cho Ngô Tấn H mua 03 hộp cơm vào nhà L ăn, đến khoảng 10 giờ thì H mua cơm vào đem vào phòng ngủ của L cùng ăn, sau khi ăn cơm xong thì H thấy trong nỏ còn ma túy nên bật lửa đốt để sử dụng, sau đó đến L và Kiều G cùng sử dụng, mỗi người sử dụng từ 03 đến 04 vòng thì nghỉ. Đến khoảng 11 giờ 30 cùng ngày thì H mượn xe của L đi chơi, lúc này L điện thoại cho Danh Văn T kêu Huỳnh Văn T (C) đem con gà trống vào cho L, khi đem gà vào nhà của L thì Huỳnh Văn T đem ra sau nhà để nhốt, sau đó đi thẳng vào phòng của L, Huỳnh Văn T thấy trong nỏ còn ma túy nên bật lửa đốt sử dụng trước sau đó đến L và Kiều G. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì Kiều G điện thoại cho H đem quần áo vào cho Kiều G đi đám cưới và mua cơm vào ăn, khoảng 30 phút sau thì H đem đồ và cơm cùng chở theo Danh Văn T cùng vào nhà L, sau đó cùng vào phòng L cùng ăn cơm, sau khi ăn cơm xong thì Danh Văn T lấy nỏ bật lửa sử dụng ma túy rồi đến Huỳnh Văn T, H và L, mỗi người sử dụng ma túy từ 03 đến 04 vòng, lúc

này Kiều G đi đám cưới còn lại Danh Văn T, L, Huỳnh Văn T, H ở lại tiếp tục sử dụng ma túy đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì hết ma túy trong nỏ nên cả nhóm tạm nghỉ. Tất cả nguồn ma túy (ma túy đá) sử dụng đến thời điểm trên là của L và Kiều G bỏ ra cùng sử dụng chung. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi L đi đánh bóng chuyền về thì Danh Văn T đem nỏ ra chùi và nói với L là đã hết ma túy, thì L nói hỏi Huỳnh Văn T xem có không, Huỳnh Văn T nghe L nói vậy thì kêu Danh Văn T vào phòng của L đưa cho Danh Văn T một bịch ma túy (ma túy đá), nhưng Danh Văn T không nhận, vì vậy Huỳnh Văn T dùng kéo cắt bịch ma túy đổ vào nỏ bật lửa lên sử dụng trước, sau đó đến Danh Văn T, sau đó L đi vào cùng sử dụng, riêng H không sử dụng, cả nhóm mỗi người sử dụng được khoảng 07 đến 08 vòng thì bị Công an huyện T bắt quả tang.

Trong quá trình điều tra các bị cáo khai nhận ngoài ngày bị bắt quả tang thì L còn có nhiều lần cho những người khác vào nhà do mình quản lý, cùng sử dụng trái phép chất ma túy (ma túy đá), cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 21 giờ 30, ngày 16/12/2017, L cùng với Danh Văn T và Kiều G cùng sử dụng ma túy tại nhà L.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 20 giờ, ngày 14/12/2017, L cùng với Danh Văn T và Kiều G cùng sử dụng ma túy tại nhà L.

- Lần thứ ba: Vào khoảng 07 giờ 30, ngày 10/12/2017, L cùng với Danh Văn T, H và Kiều G cùng sử dụng ma túy tại nhà L.

- Lần thứ tư: Vào khoảng 22 giờ, không nhớ ngày, tháng 12/2017, L cùng với T3 (T) và Kiều G cùng sử dụng ma túy tại nhà L.

- Lần thứ năm: Vào khoảng 13 giờ, ngày 06/01/2018, L cùng với Kiều G, Tài cùng sử dụng ma túy tại nhà L.

- Lần thứ sáu: Vào khoảng 14 giờ, ngày 09/01/2018, L cùng với Tài và Kiều G cùng sử dụng ma túy tại nhà L.

- Lần thứ bảy: Vào khoảng 13 giờ 30, ngày 10/01/2018, L cùng với Kiều G, H, L2 (không rõ địa chỉ) cùng sử dụng ma túy tại nhà L.

* Ngày bị bắt quả tang Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang thu giữ gồm:

- Thu giữ tại phòng ngủ của Nguyễn Văn L:
 - + 01 (một) bình nhựa trên nắp có gắn nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy.
 - + 02 (hai) cái nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy.
 - + 02 (hai) cây kéo bằng kim loại, màu trắng, đã qua sử dụng (dùng cắt bịch nylon đựng ma túy).
 - + 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng.
- Thu giữ trên người của Huỳnh Văn T:

+ 15 (mười lăm) bịch nylon đã được hàn kín, kích thước khoảng 01 cm x 02 cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất, nghi là ma túy đá, đã được niêm phong (được ký hiệu Mẫu 01).

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu xám, đã qua sử dụng.

- Thu giữ trên người của Ngô Tấn H:

+ 03 (ba) bịch nylon đã được hàn kín, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất. Trong đó có 01 (một) bịch có kích thước khoảng 02 cm x 05 cm, 02 (hai) bịch có kích thước khoảng 01 cm x 02 cm, nghi là ma túy đá, đã được niêm phong (được ký hiệu Mẫu 02).

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Itel, màu xanh, đã qua sử dụng.

- Thu trên người của Danh Văn T:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, đã qua sử dụng.

* Theo bản kết luận giám định số: 37/KL-KTHS ngày 16/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

- Mẫu 01: Nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 15 (mười lăm) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Trọng lượng mẫu gửi giám định là 1,2835 gam.

- Mẫu 02: Nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 03 (ba) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Trọng lượng mẫu gửi giám định là 1,4435 gam.

* Xử lý vật chứng: Hiện các vật chứng thu giữ trong vụ án còn lại đang được bảo quản tại kho vật chứng thuộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, theo Quyết định chuyển vật chứng số 13/QĐ-VKS-TH ngày 11/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKS-TH ngày 11/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, theo khoản 2 Điều 256; truy tố các bị cáo Huỳnh Văn T, Ngô Tấn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249, truy tố bị cáo Danh Văn T về tội “Không tố giác tội phạm”, theo khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn L, Huỳnh Văn T, Ngô Tấn H, Danh Văn T. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên xử bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”

+ Áp dụng: điểm r, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 38 và điểm b, d khoản 2 Điều 256 BLHS năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L mức án từ 05 năm 06 tháng - 06 năm tù.

- Tuyên xử bị cáo Huỳnh Văn T, Ngô Tấn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

+ Áp dụng: điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ngô Tấn H mức án từ 03 năm - 03 năm 06 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T mức án từ 02 năm - 02 năm 06 tháng tù.

- Tuyên xử bị cáo Danh Văn T phạm tội “Không tố giác tội phạm”

+ Áp dụng: điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và khoản 1 Điều 390 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Danh Văn T** mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) bình nhựa trên nắp có gắn nổ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy.

+ 02 (hai) cái nổ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy.

+ 02 (hai) cây kéo bằng kim loại, màu trắng đã qua sử dụng (dùng cắt bịch nylon đựng ma túy).

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng.

+ 15 (mười lăm) bịch nylon đã được hàn kín, kích thước khoảng 01cm x 02 cm, bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 1,2559 gam.

+ 03 (ba) bịch nylon đã được hàn kín, bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamine, trong đó có 01 (một) bịch có kích thước khoảng 02 cm x 05 cm, 02 (hai) bịch có kích thước khoảng 01cm x 02 cm, trọng lượng 1,4212 gam.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Huỳnh Văn T 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu xám, đã qua sử dụng; trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng; trả lại cho bị cáo Ngô Tấn H 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL, màu xanh, đã qua sử dụng; trả lại cho bị cáo Danh Văn T 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, đã qua sử dụng; do các vật chứng không liên quan đến vụ án.

Sau khi nghe Kiểm sát viên luận tội, các bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo. Tại phần nói lời sau cùng,

các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 12/2017 đến ngày 13/01/2018, Nguyễn Văn L đã có 08 (tám) lần chứa chấp cho nhiều người đến nhà của L tại số 126, tổ 02, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang cùng sử dụng trái phép chất ma túy.

Vào lúc 19 giờ 20 phút ngày 13/01/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T bắt quả tang Ngô Tấn H tàng trữ trong người trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 1,4435 gam và Huỳnh Văn T tàng trữ trong người trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 1,2835 gam tại nhà số 126, thuộc tổ 02, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang do Nguyễn Văn L quản lý.

Từ ngày 10/12/2017 đến ngày 13/01/2018, Danh Văn T đã nhiều lần vào nhà Nguyễn Văn L thuộc số 126, tổ 02, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang để cùng L sử dụng ma túy với nhiều người, Danh Văn T biết L sử dụng địa điểm của mình quản lý nhiều lần cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không tố giác hành vi của L.

Theo bản kết luận giám định số 37/KL-KTHS ngày 16/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang:

- Mẫu 01: Nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 15 (mười lăm) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Trọng lượng mẫu gửi giám định là 1,2835 gam.

- Mẫu 02: Nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 03 (ba) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Trọng lượng mẫu gửi giám định là 1,4435 gam.

Đối với Danh Văn T, khi bị cơ quan điều tra bắt giữ bị cáo đã khai nhận biết rõ hành vi “Chứa chấp việc sử dụng chất ma túy” của bị cáo Nguyễn Văn L từ tháng 12/2017 cho đến ngày bị bắt quả tang ngày 13/01/2018 nhưng do bị cáo cùng tham gia sử dụng ma túy với các bị cáo L, H, Huỳnh Văn T nên bị cáo không tố giác hành vi “Chứa chấp việc sử dụng chất ma túy” của bị cáo L.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đã đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo Huỳnh Văn T và bị cáo Ngô Tấn H đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo Danh Văn T cấu thành tội “Không tố giác tội phạm” được quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra cho thấy các bị cáo là người có đầy đủ năng lực, sức khỏe biết ma túy là chất gây nghiện đặc biệt nguy hiểm, tàn phá sức khỏe của người sử dụng và làm suy giảm giống nòi, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, làm kiệt quệ nền kinh tế, là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội và phát sinh nhiều loại tội phạm khác, là mối quan tâm lo lắng cho mỗi người, mỗi gia đình trong xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn L tuy không nhằm mục đích vụ lợi, nhưng vì muốn được thỏa mãn nhu cầu của bản thân là sử dụng ma túy nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, cho nhiều người vào nhà để cùng sử dụng ma túy.

Đối với bị cáo Ngô Tấn H và Huỳnh Văn T bất chấp hậu quả mua ma túy về tàng trữ với mục đích để sử dụng một cách trái pháp luật, ngày cơ quan điều tra tiến hành khám xét thu giữ tổng cộng 18 bịch nylon, bên trong là chất ma túy, có chứa thành phần Methamphetamine. Theo bản kết luận giám định số: 37/KL-KTHS ngày 16/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang: tổng trọng lượng là 2,727 gam.

Đối với bị cáo Danh Văn T, xét về mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động tư pháp đấu tranh phòng chống tội phạm, bị cáo biết rõ hành vi “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” của bị

cáo Nguyễn Văn L từ tháng 12/2017 đến ngày bị bắt quả tang ngày 13/01/2018 là vi phạm pháp luật mà không can ngăn hoặc báo cho chính quyền địa phương trong khi bị cáo có đủ khả năng và điều kiện thực hiện việc tố giác, mà ngược lại cùng với các bị cáo Nguyễn Văn L, Ngô Tấn H, Huỳnh Văn T sử dụng ma túy. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, nhằm giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm.

Do đó cáo trạng của VKS nhân dân huyện T truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, d khoản 2 Điều 256; truy tố các bị cáo Ngô Tấn H và Huỳnh Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249; truy tố bị cáo Danh Văn T về tội “Không tố giác tội phạm” theo khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn L chứa chấp những người khác sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ngủ của L nhiều lần và với nhiều người, đây là tình tiết định khung hình phạt nên bị cáo L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Ngô Tấn H và Huỳnh Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Danh Văn T biết bị cáo L chứa chấp những người khác sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ngủ của bị cáo L nhiều lần, nhưng không tố giác nên áp dụng tình tiết tăng nặng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo L trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa luôn thật thà, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tự thú hành vi nhiều lần cho nhiều đối tượng vào nhà mình sử dụng trái phép chất ma túy, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo H và Huỳnh Văn T trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa luôn thật thà, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Bị cáo Danh Văn T trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa luôn thật thà, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi ra quyết định truy nã ngày 01/10/2018, thì ngày 05/10/2018 bị cáo đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang đầu thú nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy:

- + 01 (một) bình nhựa trên nắp có gắn nổ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy.
- + 02 (hai) cái nổ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy.
- + 02 (hai) cây kéo bằng kim loại, màu trắng đã qua sử dụng (dùng cắt bịch nylon đựng ma túy).

- + 15 (mười lăm) bịch nylon đã được hàn kín, kích thước khoảng 01cm x 02 cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất là chất ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 1,2559 gam (còn lại sau giám định) (Mẫu 01).

- + 03 (ba) bịch nylon đã được hàn kín, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất là chất ma túy loại Methamphetamine, trong đó có 01 (một) bịch có kích thước khoảng 02 cm x 05 cm, 02 (hai) bịch có kích thước khoảng 01cm x 02 cm, trọng lượng 1,4212 gam (còn lại sau giám định) (Mẫu 02).

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Huỳnh Văn T 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu xám, đã qua sử dụng; trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng; trả lại cho bị cáo Ngô Tấn H 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL, màu xanh, đã qua sử dụng; trả lại cho bị cáo Danh Văn T 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, đã qua sử dụng; do các vật chứng không liên quan đến vụ án.

Trong vụ án này đối với Ngô Tấn H khai nhận Phan Thị Kiều G đưa cho H 02 (hai) bịch ma túy để H cất giữ và bán khi có người mua thì chưa có cơ sở chứng minh, đối với H và Danh Văn T cũng khai nhận đã nhiều lần đi giao ma túy cho Phan Thị Kiều G, qua xác minh thu thập chứng cứ, chưa đủ căn cứ để chứng minh hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của Phan Thị Kiều G.

Đối với Phan Thị Kiều G trong vụ án này đã khởi tố bị can về tội “Không tố giác tội phạm”. Tuy nhiên tới khi kết thúc điều tra Phan Thị Kiều G đã bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang đã tách vụ án, tạm đình chỉ điều tra, truy nã đối với bị can Phan Thị Kiều G. Đến ngày 03/7/2018 bị cáo Phan Thị Kiều G đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an

huyện T, tỉnh Kiên Giang đầu thú, vụ án đã được xét xử bằng bản án số 23/2018/HSST ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang, nên HĐXX miễn xét.

Đối với hành vi của T3 (T) qua lời khai của bị cáo Danh Văn T và Nguyễn Văn L thì T3 có vào nhà của L sử dụng ma túy một lần, tuy nhiên qua xác minh không rõ T3 ở đâu, vì vậy không có cơ sở xử lý. Đối với L2 qua xác minh không rõ địa chỉ vì vậy cũng không có cơ sở để xử lý, là phù hợp.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Bị cáo Ngô Tấn H, bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Bị cáo Danh Văn T phạm tội “Không tố giác tội phạm”.

Áp dụng: Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điểm b, d Khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn L 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13/01/2018, và tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Ngô Tấn H 03 (ba) năm** tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13/01/2018, và tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn T 02 (hai) năm** tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13/01/2018, và tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng: Điều 38; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g Điều 52; khoản 1 Điều 390 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo **Danh Văn T 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/10/2018, và tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) bình nhựa trên nắp có gắn nổ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy.
+ 02 (hai) cái nổ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy.
+ 02 (hai) cây kéo bằng kim loại, màu trắng đã qua sử dụng (dùng cắt bịch nylon đựng ma túy).

+ 15 (mười lăm) bịch nylon đã được hàn kín, kích thước khoảng 01cm x 02 cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất là chất ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 1,2559 gam (còn lại sau giám định) (Mẫu 01).

+ 03 (ba) bịch nylon đã được hàn kín, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất là chất ma túy loại Methamphetamine, trong đó có 01 (một) bịch có kích thước khoảng 02 cm x 05 cm, 02 (hai) bịch có kích thước khoảng 01cm x 02 cm, trọng lượng 1,4212 gam (còn lại sau giám định) (Mẫu 02).

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Huỳnh Văn T 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu xám, đã qua sử dụng;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng;

Trả lại cho bị cáo Ngô Tấn H 01 (một) điện thoại di động hiệu Itel, màu xanh, đã qua sử dụng;

Trả lại cho bị cáo Danh Văn T 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, đã qua sử dụng;

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số 13/QĐ-VKS-TH ngày 11/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc các bị cáo Nguyễn Văn L, Ngô Tấn H, Huỳnh Văn T và Danh Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến